TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 02/2018/LĐ-PT
Ngày 31-01-2018
V/v tranh chấp về đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhàn.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đắc Cường;

Ông Huỳnh Văn Luật.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương:*** Bà Trần Thị Lý Loan - Kiểm sát viên, tham gia phiên tòa.

Ngày 31 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 01/2018/TLPT-LĐ ngày 15 tháng 01 năm 2018 về việc tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động.

Do Bản án lao động sơ thẩm số 15/2017/LĐ-ST ngày 02 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 01/2018/QĐ-PT ngày 22 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Lê Thị M, sinh năm 1964; địa chỉ thường trú: Huyện S, tỉnh Thanh Hóa; địa chỉ tạm trú: Thị xã Th, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Lê Thị Kim Th, sinh năm 1966; địa chỉ: Thị xã T, tỉnh Bình Dương là người đại diện theo ủy quyền (theo văn bản ủy quyền ngày 30/01/2018), có mặt.

- *Bị đơn*: Công ty TNHH G Việt Nam; địa chỉ: Thị xã T, tỉnh Bình Dương. Người đại diện theo pháp luật: Ông Lee W, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Trần Thị H, sinh năm 1985; địa chỉ tạm trú: Thị xã A, tỉnh Bình Dương là người đại diện theo ủy quyền (theo văn bản ủy quyền ngày 25/9/2017). Có mặt.

- *Người kháng cáo*: Nguyên đơn bà Lê Thị M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn và người đại diện trình bày:* Bà M được Công ty TNHH SS Việt Nam nhận vào làm việc từ ngày 20/11/2013 với công việc được giao là tạp vụ. Tháng 4/2014, bà M được Công ty TNHH SS Việt Nam ký hợp đồng lao động xác định thời hạn 01 năm (từ ngày 01/4/2014 - 31/3/2015). Sau đó, Công ty TNHH SS Việt Nam được đổi tên thành Công ty TNHH K Việt Nam, sau đó đổi tên thành Công ty TNHH G Việt Nam (sau đây gọi tắt là Công ty). Công ty mặc dù có thay tên, đổi chủ nhưng bà M vẫn làm việc cho Công ty. Sau khi hết hạn hợp đồng ngày 31/3/2015, Công ty ký tiếp hợp đồng lao động không xác định thời hạn với bà M. Lương cơ bản và phụ cấp lương của bà M 6 tháng trước khi bà M nghỉ việc là 4.972.000 đồng, trong đó lương cơ bản là 4.012.000 đồng.

Quá trình làm việc, bà M không vi phạm điều lệ, nội quy của Công ty. Từ tháng 01/2017, để kiếm thêm thu nhập, trong giờ nghỉ trưa, bà M bán nước và giấy vệ sinh cho công nhân của Công ty tại nhà vệ sinh của Công ty.

Ngày 08/3/2017, trong lúc bà M đang làm việc thì Giám đốc Công ty mời bà M lên văn phòng và thông báo rằng "việc bà M bán nước trong Công ty là bất hợp pháp, nếu bà M còn làm trong Công ty thì Giám đốc sẽ kiện bà M về tội đã sử dụng bất hợp pháp, lấy tài sản của Công ty làm mục đích riêng cá nhân để tư lợi cho mình", Giám đốc Công ty còn nói "nếu muốn lãnh lương tháng 02 thì phải viết đơn xin thôi việc, không được lãnh lương tháng 3" nên bà M buộc phải viết đơn xin thôi việc nhưng việc viết đơn này là không tự nguyện. Bà M bị buộc phải nghỉ việc ngày 08/3/2017. Sau khi nghỉ việc, Công ty chưa thanh toán tiền lương tháng 3/2017 cho bà M.

Ngày 10/3/2017, bà M nộp đơn khiếu nại lên Phòng Lao động Thương binh và Xã hội thị xã T. Tại buổi hòa giải ngày 19/4/2017, đại diện Công ty cho rằng, việc Công ty cho bà M thôi việc là đúng do bà M vi phạm nhiều lần nên Công ty chỉ đồng ý trả lương tháng 02 và tháng 3 năm 2017 cho bà M. Lương tháng 3, bà M chưa nhận, Công ty đã báo cho bà M và người đại diện nhưng không đến nhận.

Nhận thấy, việc Công ty cho bà M nghỉ việc là sai, làm ảnh hưởng quyền và lợi ích hợp pháp của bà M nên bà M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau: Hủy bỏ đơn thôi việc ngày 08/3/2017 của bà M; nhận bà M trở lại làm việc; thanh toán tiền lương của những ngày đã làm việc của tháng 3/2017 là 4,5 ngày x 154.000 đồng/ngày = 693.000 đồng và 09 tiếng tăng ca là 343.000 đồng, tổng cộng 1.036.000 đồng; thanh toán tiền lương những ngày không được làm việc tính từ ngày 09/3/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm tạm tính là 16.000.000 đồng; bồi thường tiền do vi phạm thời hạn báo trước 45 ngày x 154.000 đồng/ ngày = 6.525.000 đồng; bồi thường 02 tháng lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật là 8.000.000 đồng. Tổng số tiền bà M yêu cầu Công ty phải bồi thường theo đơn khởi kiện là 31.560.000 đồng.

Chứng cứ nguyên đơn và người đại diện xuất trình là bản sao các tài liệu

chứng cứ sau: Biên bản hòa giải tranh chấp lao động ngày 19/4/2017; danh sách chi lương tiền mặt tháng 3/2017; hợp đồng lao động ngày 01/4/2014; quyết định cho nghỉ việc ngày 08/3/2017; sổ bảo hiểm xã hội của bà M; đơn xin thôi việc ngày 08/3/2017; bản tự khai của bà M ngày 02/10/2017; bảng lương tháng 12/2013; bảng lương tháng 02, 3, 4 và 5/2014.

* *Bị đơn trình bày*: Thống nhất với lời trình bày của đại diện nguyên đơn về thời gian làm việc của bà M tại Công ty. Việc Công ty có đổi tên nhiều lần là do thay đổi chủ sở hữu. Người chủ hiện tại tiếp nhận Công ty TNHH K Việt Nam từ tháng 3/2017 và nhận luôn người lao động của Công ty cũ trong đó có bà M.

Trước thời điểm nghỉ việc, bà M làm việc cho Công ty theo Hợp đồng lao động không xác định thời hạn; lương cơ bản của bà M là 4.012.500 đồng, các khoản phụ cấp gồm phụ cấp chuyên cần 500.000 đồng; phụ cấp nhà trọ 700.000 đồng; tổng thu nhập hàng tháng của bà M là 5.212.500 đồng.

Ngày 08/3/2017, bảo vệ Công ty phát hiện bà M sử dụng 01 nhà vệ sinh của Công ty để trái cây, nước và giấy vệ sinh để bán cho Công nhân của Công ty nên đại diện Công ty mời bà M lên làm việc để lập biên bản nhưng bà M nói rằng, hiện bà cũng hay đau ốm, không đảm bảo sức khỏe để làm việc nên bà M xin thôi việc; đồng thời với việc này, bà M viết đơn xin thôi việc và yêu cầu Công ty cho bà M quyết định cho thôi việc để bà M lãnh tiền bảo hiểm xã hội. Cùng ngày 08/3/2017, Tổng giám đốc ban hành Quyết định cho bà M nghỉ việc. Sau khi bà M nghỉ việc, Công ty đã thanh toán tiền lương tháng 02 cho bà M; lương tháng 3 có mấy ngày làm việc do thời điểm nghỉ chưa tổng kết lương tháng nên chưa thanh toán. Sau khi có lương, Công ty đã báo cho bà M và người đại diện của bà M nhưng bà M vẫn chưa đến nhận. Do đó, tại phiên tòa, đại diện bị đơn vẫn đồng ý thanh toán tiền lương những ngày đã làm việc của bà M tại Công ty là 750.000 đồng. Công ty không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà M về việc cho rằng Công ty đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật.

Chứng cứ bị đơn cung cấp là bản sao các tài liệu sau: Nội quy lao động; bản sao bảng lương tháng 4, 5, 6/2014; bảng lương tháng 02 và 3/2017; bảng chấm công lương tháng 3/2017; Quyết định số 20616/QĐ-SLĐ-TBXH-HT ngày 19/5/2017 của Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Bình Dương.

Tại phiên tòa, nguyên đơn và người đại diện giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện nhưng số tiền cụ thể thay đổi như sau: Lương và phụ cấp lương hàng tháng trước khi nghỉ việc của bà M là 5.212.500 đồng; tiền lương của những ngày làm việc tại Công ty chưa được thanh toán là 750.000 đồng; tổng số tiền bà M yêu cầu Công ty bồi thường đến ngày xét xử sơ thẩm là: 750.000 đồng + 39.776.000 đồng + 6.525.000 đồng + 8.000.000 đồng = 59.686.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện bị đơn cung cấp đơn đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp của bà M ngày 25/4/2017 và cho rằng, trong đơn này bà M để lý do xin nghỉ việc là vì việc riêng chứ không phải do Công ty đơn phương cho nghỉ. Do

đó, bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về tiền lương của bà M những ngày làm việc tháng 3 thì Công ty vẫn đồng ý thanh toán.

Tại Bản án sơ thẩm số 15/2017/LĐ-ST ngày 02 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã T đã tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị M về việc yêu cầu bị đơn Công ty TNHH G Việt Nam thanh toán cho bà M tiền lương những ngày đã làm việc là 750.000 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị M đối với Công ty TNHH G Việt Nam về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật, hủy đơn xin thôi việc ngày 08/3/2017 và bồi thường thiệt hại do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm chậm thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 16/11/2017, bà M có đơn kháng cáo không đồng ý toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án như sau: Nguyên đơn đề nghị bị đơn hỗ trợ cho nguyên đơn số tiền 2.000.000 đồng trong đó bao gồm tiền lương những ngày bà M đã làm việc cho Công ty trong tháng 3/2017 để chấm dứt quan hệ lao động cũng như mọi tranh chấp giữa hai bên. Đại diện bị đơn đồng ý với đề nghị của nguyên đơn. Về án phí sơ thẩm, bị đơn đồng ý nộp theo quy định của pháp luật. Các đương sự đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận nêu trên của các đương sự.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương: Về tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ khi tham gia phiên tòa theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung, tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, đề nghị Hội đồng xét xử ra bản án phúc thẩm, sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngày 02/11/2017, Tòa án nhân dân thị xã T xét xử vụ án và ban hành Bản án lao động sơ thẩm số 15/2017/LĐ-ST; ngày 16/11/2017 nguyên đơn có đơn kháng cáo bản án. Theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn kháng cáo trong thời hạn luật định.

[2] Về nội dung, tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án: Nguyên đơn đề nghị bị đơn hỗ trợ cho nguyên đơn số tiền 2.000.000 đồng trong đó bao gồm tiền lương những ngày bà M đã

làm việc cho Công ty trong tháng 3/2017 để chấm dứt quan hệ lao động cũng như mọi tranh chấp giữa hai bên. Đại diện bị đơn đồng ý với đề nghị của nguyên đơn. Về án phí sơ thẩm, bị đơn đồng ý nộp theo quy định của pháp luật.

Xét thấy, sự thỏa thuận nêu trên của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp quy định của pháp luật. Do vậy, Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về án phí: Bị đơn phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm; án phí phúc thẩm nguyên đơn được miễn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 300 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 12, khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

Sửa Bản án sơ thẩm số 15/2017/LĐ-ST ngày 02/11/2017 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. Công ty Trách nhiệm hữu hạn G Việt Nam thanh toán cho nguyên đơn bà Lê Thị M số tiền 2.000.000 đồng. Chấm dứt quan hệ lao động và toàn bộ tranh chấp giữa bà Lê Thị M với Công ty Trách nhiệm hữu hạn G Việt Nam. Hai bên đã thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán tiền.

2. Về án phí:

- Công ty Trách nhiệm hữu hạn G Việt Nam phải nộp 300.000 đồng án phí sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T.

- Án phí phúc thẩm: Bà Lê Thị M không phải nộp.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- TAND thị xã T;
- CCTHADS thị xã T;
- Các đương sự;
- Lưu: Tổ HCTP, Tòa LĐ, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Nhàn